

TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỀ CƠ CẤU TRỒNG TRỌT VÀ CHĂN NUÔI MIỀN BẮC NƯỚC TA *

VỊ TRÍ CON VỊT TRONG CƠ CẤU CHĂN NUÔI MIỀN BẮC NƯỚC TA

ĐÀO ĐỨC LONG

Về nhiệm vụ của ngành chăn nuôi, Nghị quyết hội nghị lần thứ 19 Ban chấp hành Trung ương Đảng có ghi: « Phát triển chăn nuôi gia cầm thành một ngành sản xuất thực phẩm quan trọng dùng trong nước và để xuất khẩu. Khuyến khích các gia đình đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm, hướng dẫn hợp tác xã mở những cơ sở tập trung nuôi gà đẻ trứng, gà thịt và vịt đàn, vịt đẻ... ».

Trong chăn nuôi gia cầm, chúng ta phải chuyển từ một nền sản xuất còn mang nhiều tính chất tự nhiên với năng suất lao động thấp thành một ngành chăn nuôi gia cầm sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa cần đổi, có kế hoạch, có nhiều sản phẩm hàng hóa và có năng suất lao động cao.

Báo Nhân dân số ra ngày 11-6-1972 trong mục « Lúa và Vịt » đã nêu rõ: « Không con vật nào mò thóc rơi rụng trên đồng ruộng giỏi bằng con vịt. Được chăn thả trên đồng ruộng trong hai tháng và ăn thêm khoảng một kilôgam thóc, mỗi con vịt đã nặng từ một đến một kilôgam rưỡi. Vịt đẻ khỏe, một năm có thể cho 180—200 quả trứng. Vịt lại ít bị toi dịch. Nuôi vịt nhiều, có kế hoạch thu nhặt lông vịt, ta sẽ có thêm nguồn hàng xuất khẩu có giá trị kinh tế cao. Lúa đi đôi với lợn. Lúa đi đôi với vịt. Các vùng trọng điểm lúa bắt đầu nuôi nhiều vịt. Tiến lên sản xuất lớn, chúng ta hi vọng có nhiều đàn vịt lớn với cách quản lý và kỹ thuật chăn nuôi ngày càng tiến bộ... ».

Trong bài « Mấy ý kiến về vấn đề phát triển chăn nuôi vịt ở miền Bắc hiện nay » (Trần Thế Thông... — « Khoa học và kỹ thuật nông nghiệp » số 5—1970) nói rõ: « Nghiên cứu phát triển đàn vịt ở ta đang là một vấn đề lớn trong toàn bộ công tác của ngành chăn nuôi ».

Tuy vậy, cũng có người khi bàn về « Một cơ cấu chăn nuôi phong phú và hợp lý (Đoàn Đỗ — « Về qui luật cơ bản của khí hậu, đất đai của miền Bắc nước ta và việc vận dụng qui luật đó để phát triển nông nghiệp một cách nhanh chóng và vững chắc » — Tạp chí Học tập số 10—1970) sau khi nêu lên về đại gia súc, về đàn lợn, về đàn gia cầm (chỉ nói đến gà), về đàn cá và về đàn ong mật, đã không đề cập gì đến con vịt trong cơ cấu chăn nuôi ở miền Bắc nước ta.

Như vậy thì con vịt có phù hợp với điều kiện của ta, và có thể đưa ngành chăn nuôi vịt lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa hay không? Và nó đứng ở vị trí nào trong « một cơ cấu chăn nuôi phong phú và hợp lý » của miền Bắc nước ta?

Trong phạm vi bài này, chúng tôi muốn nêu lên những đặc điểm của con vịt, sự phù hợp của nó với điều kiện của ta để tiến lên sản xuất lớn và một số ý kiến nhằm đưa ngành chăn nuôi vịt của ta tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

I. CHĂN NUÔI VỊT LÀ MỘT TRONG NHỮNG NGÀNH RẤT PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN CỦA TA VÀ CÓ NHIỀU THUẬN LỢI ĐỂ TIẾN LÊN SẢN XUẤT LỚN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Con vịt đã từ lâu được coi là loại gia cầm rất kinh tế vì nó rất dễ nuôi, có thể phát triển bất cứ nơi nào từ đồng bằng, trung du, ven biển đến miền núi xa xôi. Ở miền Bắc nước ta, vùng đồng bằng chiếm 40% tổng số vịt, hai tỉnh trung du chiếm 11%, vùng núi 25% và vùng liên khu IV cũ chiếm 24% tổng số vịt

* Xin xem các bài thuộc mục này từ số 1—1974.

miền Bắc (theo thống kê 1-10-1973). Nhìn chung đàn vịt của ta có ưu điểm là phân bố đều và rộng.

Vịt là con vật nuôi có tốc độ lớn nhanh nhất trong các loại gia cầm. Nuôi từ sơ sinh đến 60 ngày tuổi, vịt đã lớn gấp 40—45 lần, trong khi đó ngỗng 25—30 lần, gà 20—40 lần. Một con vịt mái có thể sản xuất được từ 100 đến 150 kilôgam thịt trong một năm. Người ta chỉ nuôi vịt thịt đến dưới 2 tháng tuổi là bán được, vì vậy nuôi vịt có thể quay vòng rất nhanh và cho nhiều sản phẩm.

Không những thế, trong gia cầm chỉ có con vịt là tận dụng được cao nhất những thức ăn thủy sinh của các vùng nước (đầm, hồ, ao, ruộng lúa, ven sông, ven biển...), và nhất là thức ăn rong rêu rất dồi dào. Tổng kết ở các hợp tác xã, chúng tôi thấy bình quân có thể nuôi được hai, ba nghìn vịt thịt và hai, ba trăm vịt đẻ quanh năm trên 100 hecta đất trồng lúa, và như vậy giảm được 60—80% thức ăn cung cấp cho vịt thịt vào chính vụ, và khoảng 50% thức ăn cung cấp cho vịt đẻ trong một năm.

Thêm vào đó, vịt ít bị dịch bệnh so với gà nên nuôi dễ dàng ở tất cả các qui mô từ nhỏ đến lớn. Con vịt lại sống không khó khăn trong điều kiện độ ẩm cao, nó dễ dàng sống ở những vùng lầy lội và ẩm thấp giống như những con vịt trời, tổ tiên của chúng.

Ở miền Bắc nước ta hằng năm gieo cấy trên hai triệu hecta lúa nước, đó là diện tích rất lớn cần tận dụng thức ăn thiên nhiên và thức ăn rong rêu. Ngoài ra, ta còn có hàng trăm cây sồi bờ biển và khoảng 65 000 hecta ao hồ, đầm, hàng vạn kilômet ven sông, ruộng mương vừa có thể thả cá kết hợp với nuôi vịt rất thuận lợi. Cần phải nói thêm rằng diện tích thả cá ở nước ta lại rất lớn (bằng 9,5 lần Tiệp-khắc, 4 lần Pháp), do vậy phát triển nuôi vịt trên mặt nước thả cá sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi và mở ra một triển vọng tốt đẹp. Với điều kiện đất chăn thả tự nhiên phong phú như vậy, con vịt ở ta có nhiều khả năng phát triển với số lượng lớn và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Nước ta là một nước có khí hậu nhiệt đới, nên vịt có thể nuôi dễ dàng trong suốt năm. Nhìn rộng trên thế giới, chúng tôi thấy ở châu Á nuôi vịt có nhiều thuận lợi hơn các châu khác. Số lượng gà của châu Á nhiều gấp 1,2 lần châu Âu, 1,3 lần châu Mĩ, nhưng số lượng vịt của châu Á nhiều gấp 2,2 lần châu Âu và gấp 5 lần châu Mĩ. Tổng số vịt của châu Á có xấp xỉ 11 triệu con (FAO 1966). Nước ta là một bộ phận nhỏ của châu Á, nhưng số lượng vịt chiếm một tỉ lệ lớn trong toàn châu,

và miền Bắc nước ta cũng có những điều kiện thuận lợi để nuôi vịt.

Trong điều kiện một ngành chăn nuôi đầu tư ít vốn, không đòi hỏi nhiều về nguyên liệu, trang bị, thiết bị, đồng thời giảm được chi phí về thức ăn... để thu nhiều sản phẩm có giá trị (thịt, trứng, lông...) và mang lại hiệu quả kinh tế cao thì nuôi vịt là một ngành đáp ứng được những điều kiện ấy.

Trước hết, do điều kiện chăn nuôi thả đồng, bãi, chúng ta chỉ phải chi phí một lượng thức ăn rất ít. Nếu nuôi vịt thịt theo vụ lúa, ta chỉ tốn từ 0,5 đến 1,0 kilôgam thức ăn để sản xuất 1 kilôgam thịt hơi, nếu nuôi nhốt tập trung thì tốn từ 3,2 đến 3,5 kilôgam thức ăn hỗn hợp trong điều kiện nuôi bình thường như ở ta.

Ngoài phương pháp nuôi vịt thả đồng, bãi, chúng ta đã bắt đầu nuôi vịt kết hợp với nuôi cá ở các đầm, hồ. Nuôi vịt trên cá là một biện pháp nâng cao hiệu quả kinh tế trong các ao, hồ, đầm. Bằng phương pháp nuôi này, vịt tận dụng được một phần thức ăn thủy sinh, đồng thời bón phân cho các ao cá. Những ao, hồ, đầm giàu thức ăn thủy sinh sẽ tiết kiệm được ít nhất 10—15% thức ăn cho vịt và đưa năng suất cá tăng lên 20—40%. Nhờ đó, giá thành sản xuất giảm đi 15—20%.

Việc đầu tư vốn cũng như nguyên liệu, vật liệu, trang bị, thiết bị cho ngành chăn nuôi vịt ít tốn kém so với một số ngành chăn nuôi khác ở cả trong ba khu vực quốc doanh, hợp tác xã và gia đình xã viên. Do đặc điểm của con vịt, ở nước ta chỉ cần chú ý xây dựng tốt và có trang bị, thiết bị trong nhà ấp máy, nhà nuôi vịt con từ 1 đến 20 ngày, còn các chuồng nuôi vịt đẻ, vịt hậu bị, vịt thịt yêu cầu rất đơn giản, thông thoáng tự nhiên... Yêu cầu chủ yếu của ngành chăn nuôi vịt là biết tận dụng các nguyên liệu sẵn có của từng địa phương để tiến hành chăn nuôi.

Một điểm quan trọng nữa là nghề nuôi vịt cho ta những sản phẩm có giá trị kinh tế cao (thịt, trứng, lông), có thể tận thu được toàn bộ sản phẩm của con vịt mà không loại bỏ gì cả. Chúng ta đều biết, ngoài thịt và trứng ra, lông vịt là một mặt hàng xuất khẩu có giá trị cao, và nhu cầu của thị trường thế giới về mặt hàng này rất lớn. Chăn vịt khô, lựa mè vịt đều là những mặt hàng quý của thị trường quốc tế. Thịt vịt, trứng vịt là những nguyên liệu chế biến của công nghiệp thực phẩm sản xuất các mặt hàng như bột trứng, trứng muối, vịt lạp, vịt ướp đông, thịt vịt hộp...

Thêm vào đó, do đặc điểm của con vịt là

rất dễ nuôi, tính chịu đựng cao, nên nghề nuôi vịt ở ta có khả năng phát triển ở cả ba khu vực: quốc doanh, hợp tác xã và gia đình xã viên, ở cả ba vùng: đồng bằng, trung du và miền núi, và bằng những phương pháp nuôi rất khác nhau: nuôi thả đồng, bãi; nuôi kết hợp với cá; nuôi cạn (trên mặt đất, trên sàn lưới hay lồng tầng).

Nghề nuôi vịt ở ta đã có từ lâu đời nên kinh nghiệm trong nhân dân rất phong phú, điều khiển vịt thay lông và đẻ trứng đúng lúc, đẻ rộ từng thời kì, kinh nghiệm gột vịt con, nuôi vịt thịt ở ruộng nước đạt hiệu quả kinh tế cao nhất, ấp trứng nhân tạo bằng thóc, trấu nóng đạt tỉ lệ nở cao ngang với ấp máy hiện đại, mặc dù với phương tiện, thiết bị thô sơ vẫn ấp được nhiều... Chính vì vậy, nghề nuôi vịt ở ta có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nhanh và rộng khắp. Nếu như được Nhà nước cung cấp đủ giống tốt, thuốc thú i... là có thể phát triển đàn vịt lên nhanh chóng ở các hợp tác xã và các gia đình xã viên.

Từ lâu đời, nhân dân ta đã tạo ra những giống vịt qui như vịt cổ, vịt bầu, vịt Kì-lừa. Những giống này có năng suất sản xuất không kém bao nhiêu so với các giống tốt của nước ngoài. Ví dụ: vịt Kaki Campbell (giống vịt đẻ trứng tốt nhất thế giới hiện nay) một năm đẻ 180—200 trứng so với giống vịt cổ của ta, một năm đẻ 160—180 trứng, nhưng lại cần ít thức ăn hơn (20—25%).

..

Hiện nay, ở ta hằng năm vẫn xảy ra hai bệnh gây chết hàng loạt vịt đẻ, vịt thịt: bệnh dịch tả vịt và tụ huyết trùng. Trong hai bệnh đó, bệnh dịch tả vịt xảy ra nhiều và rộng hơn, trong mấy năm gần đây nó trở thành một bệnh tác hại nhiều nhất cho vịt. Về bệnh này ta đã có thuốc phòng, đạt hiệu quả cao, chủ yếu là hướng dẫn rộng rãi cách bảo quản, vận chuyển và sử dụng thuốc, đồng thời xây dựng một mạng lưới thú i rộng khắp để ngăn ngừa dịch bệnh xảy ra.

Ngoài những bệnh dịch, con vịt thải phân ướt và nhiều hơn gà, do đó dễ làm bẩn và ẩm chuồng. Trong mùa hè cần bảo đảm một mật độ nuôi thích hợp, thông thoáng hợp lí để chống ẩm và các khí độc phát sinh trong điều kiện nuôi nhốt tập trung cao.

Với những đặc điểm trên, nói chung nghề chăn nuôi vịt của ta rất phù hợp với những điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế và con người Việt-nam ta, nên nó có nhiều khả năng

thuận lợi để tiến lên một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở cả ba khu vực và ở các vùng khác nhau. Trong những năm tới, chúng ta sẽ phát huy những điều kiện thuận lợi, khắc phục những khó khăn để phát triển chăn nuôi vịt mạnh mẽ và rộng lớn. Không còn nghi ngờ gì nữa, ngành chăn nuôi vịt có đầy đủ điều kiện tốt để tiến lên sản xuất lớn và nó sẽ có một vị trí xứng đáng bên cạnh những con gia súc, gia cầm khác trong « một cơ cấu chăn nuôi phong phú và hợp lí ».

II. MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN NGÀNH CHĂN NUÔI VỊT SẢN XUẤT LỚN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Trong những năm qua, ngành chăn nuôi vịt đã chứng minh là một ngành chăn nuôi có nhiều lãi, các hợp tác xã nuôi vịt đều có giá trị ngày càng cao. Báo Nhân dân số ra ngày 11-6-1972 cho biết: « Sơ bộ hạch toán ở hơn 100 hợp tác xã nuôi vịt đẻ và vịt thịt, thu nhập ngày công chăn nuôi vịt để đạt 1,57 đồng và nuôi vịt thịt 1,63 đồng ». Ở những hợp tác xã có kinh nghiệm và tập quán chăn nuôi vịt đã đạt ngày công cao hơn: hợp tác xã Kim-thái: 4,25 đồng, Lật-dương: 2,27 đồng (Hải-phòng), hợp tác xã Việt—Trung: 2,60 đồng, Yên-duyên: 3,30 đồng (Hà-nội)... Ngành chăn nuôi vịt bước đầu đã thể hiện những khả năng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nhất là trong khu vực hợp tác xã. Mặc dù vậy, chúng ta cần dựa vào những đặc điểm của một nền sản xuất lớn để có những nhận định đúng đắn và có đường lối khoa học rõ ràng nhằm đưa ngành chăn nuôi vịt không ngừng tiến lên đúng hướng và vững chắc.

Muốn đưa ngành chăn nuôi vịt từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, theo ý chúng tôi, cần giải quyết theo mấy hướng sau đây:

1. Chuyển môn hóa

Dựa vào điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế của ta, trong những năm tới cần thiết phải qui vùng sản xuất để khai thác tốt nhất những điều kiện tự nhiên sẵn có của từng vùng, hợp lí hóa từ khâu sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm làm ra. Ở những vùng trồng lúa, cần phát triển mạnh nuôi vịt thả đồng để lấy thịt và trứng; ở những vùng nuôi cá, cần nuôi kết hợp cá—vịt theo phương thức chăn thả hay nhốt tập trung, chủ yếu để lấy thịt; ở vùng ven

biển, ven sông, cần phát triển mạnh nuôi vịt chăn thả với qui mô đàn lớn, chuyên lấy trứng là chủ yếu, và một phần lấy thịt; ở những vùng công nghiệp tập trung lớn, ở Thủ đô và vùng xuất khẩu có thể xây dựng xí nghiệp nuôi vịt theo hướng lấy thịt; các trại giống tỉnh cần được xây dựng ở những vùng nuôi nhiều vịt để tiện cung cấp giống; các cơ sở chế biến nên xây dựng ở những vùng có điện, gần vùng có nhiều sản phẩm vịt và giao thông thuận lợi.

Việc chuyên môn hóa trong công tác giống cũng là một yêu cầu cần thiết trong những năm tới. Cần nhanh chóng có nhiều giống chuyên dụng lấy thịt hoặc lấy trứng. Do đặc điểm của ngành chăn nuôi vịt, cần coi trọng giống chuyên thịt. Có một số quan niệm cho rằng nên phát triển giống vịt kiêm dụng. Nhưng rõ ràng, phát triển giống vịt kiêm dụng khó có thể đáp ứng được những yêu cầu của một nền chăn nuôi vịt chuyên hóa. Ở một số nước, trong bước đầu phát triển cũng đã vấp phải những sai lầm này.

Trong những năm tới, chăn nuôi vịt được phát triển sẽ nhận thêm nhiều lao động, việc sử dụng và đào tạo cần chuyên hóa theo từng công việc: nuôi vịt đẻ, ấp trứng, nuôi vịt con, nuôi vịt thịt... trong một trại hay một nông trường. Đồng thời cũng cần xây dựng những trại, những nông trường, xí nghiệp chuyên môn hóa: chuyên nuôi lấy thịt, chuyên nuôi để trứng, chuyên ấp trứng... đồng thời chuyên môn hóa các ngành: các trại lai tạo, chọn lọc và sản xuất giống, xí nghiệp chế biến thức ăn hỗn hợp...

Trong nhiều năm qua, ở ta chưa có những cơ sở giống vịt. Chúng ta thường gặp ở nhiều nơi những «trại» (nên gọi là nơi nhốt vịt thì hơn!) chuyên giữ những con vịt đẻ để cung cấp cho các hợp tác xã nuôi vịt gia công trứng, thịt cho Nhà nước. Ở các cơ sở này, không có nội dung, hoạt động gì về công tác giống.

Đến nay khi các cơ sở quốc doanh nuôi vịt lấy thịt, trứng muốn phát triển lên, để chủ động trong sản xuất, các cơ sở này bắt buộc phải có thêm một số chuồng giữ giống để thay thế đàn sản xuất. Khuynh hướng này hiện nay vẫn còn đang phát triển mạnh.

Chúng ta cần thấy rõ rằng, việc đề cho các cơ sở sản xuất hoặc cơ sở thu mua còn nắm những «con giống» thì không thể đáp ứng đòi hỏi của nền sản xuất lớn có năng suất cao. Làm như vậy là hết sức chấp vả, và rõ ràng không đúng tinh thần mà Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã chỉ rõ trong Hội nghị chăn nuôi toàn miền Bắc (20-2-1974) là: Nhà nước phải làm

công tác giống. Nhà nước phải nắm khâu giống

Trong khi đó, việc chuyên môn hóa sản xuất kết hợp tận dụng tổng hợp các tài nguyên, hỗ trợ sức lao động, tận dụng phân bón, thức ăn thừa... sẽ mang lại nhiều nguồn lợi, hỗ trợ được ngành sản xuất chính và càng có lãi hơn. Để đạt hiệu quả kinh tế cao nhất có thể kết hợp chặt chẽ các ngành nuôi vịt — nuôi cá — trồng cây ven bờ hoặc trồng lúa — nuôi vịt... trong một trại, một nông trường hoặc các trại, nông trường có liên quan với nhau.

2. Tập trung hóa.

Cần thiết phải tập trung ở một số khâu, đặc biệt là khâu giống và khâu sản xuất thức ăn tổng hợp nhằm đưa khoa học kỹ thuật tiên tiến vào chăn nuôi vịt nhằm đạt được một năng suất lao động ngày càng cao, sản phẩm hàng hóa ngày càng nhiều.

Đến nay, có một số khuynh hướng cho rằng muốn đưa nghề nuôi gia cầm nói chung, và chăn nuôi vịt nói riêng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa nhất thiết phải mở ra nhiều xí nghiệp qui mô lớn ở tất cả các khâu, sản xuất hàng mấy chục triệu trứng hay hàng nghìn tấn thịt vịt trong một năm ở mỗi xí nghiệp của nhiều tỉnh. Nhưng lại không chú ý đến tính cân đối, đến năng suất lao động và hiệu quả kinh tế của các xí nghiệp này. Ở một vài cơ sở quốc doanh nuôi vịt tập trung hiện nay cũng không nhận thức được đầy đủ ý nghĩa này. Có hiện tượng «dựa» vào ưu thế của mình là quốc doanh, là nuôi thực nghiệm, được Nhà nước bù lỗ, do đó đã tuyển lao động qua đàng, sử dụng vật tư lãng phí, tùy tiện trong việc áp dụng các qui trình kỹ thuật — kinh tế... dẫn đến tình trạng loay hoay giải quyết những khó khăn trước mắt, không thấy hết những khó khăn lâu dài nên giá thành sản phẩm cao và lỗ nhiều.

Khi nghiên cứu những miền chăn nuôi có tính chất thương nghiệp ở Nga, Lênin đã nhận thấy ở những miền này «số lượng gia súc tính theo đầu người là nhiều hơn cả... Nhưng điều mà chúng ta chú ý đến, chính là nghề chăn nuôi có năng suất cao» (Lênin toàn tập — Tập 3 — trang 322) Hay ở một đoạn khác, Lênin viết: «...ấp trại nhỏ, tuy vẫn nhỏ (nếu tính theo diện tích) nhưng lại hóa thành ấp trại lớn nếu xét theo lối sản xuất, xét theo sự phát triển của chăn nuôi, xét theo số lượng phân bón được sử dụng, xét theo sự phát triển của việc sử dụng máy móc, v.v... Từ đó, chúng ta thấy rằng tính chất một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa của các cơ sở chăn nuôi chính là ở chỗ năng suất cao, hiệu quả kinh tế và sản phẩm hàng hóa nhiều.

Hiện nay trong ngành chăn nuôi vịt miền Bắc, chúng ta đã có nhiều trại vịt của hợp tác xã đã bước đầu thể hiện được đặc điểm nổi trên của nền sản xuất lớn. Biểu hiện trước nhất là ở chỗ: năng suất cao, giá thành sản phẩm hạ, kinh doanh có nhiều lãi, mặc dù qui mô còn nhỏ bé và cần được mở rộng thêm.

Chăn nuôi vịt ở khu vực gia đình xã viên cũng đã cung cấp sản phẩm cho xã hội ngày càng nhiều hơn. Mặc dù nó có nhược điểm là phân tán, nhưng nghề nuôi vịt ở khu vực này là cần thiết khi ta tiến hành đưa nghề này lên sản xuất lớn. Có nơi chưa nhận thức đầy đủ đã dẫn đến tình trạng cấm đồng (không cho thả vịt ra đồng lúa) rất khắt khe, đập chết vịt của xã viên khi vịt vào lúa, trong khi đó đáng lẽ cần khuyến khích, giúp đỡ và có hướng dẫn, có qui định cụ thể việc sử dụng đồng chăn để phát triển nuôi vịt ở gia đình xã viên trong địa phương mình. Trong mục « Những gương tốt », báo Nhân dân số ra ngày 24-5-1969 đã nêu gương gia đình ông Khổng Văn Khuy ở Hải-phong, trong một năm đã bán cho Nhà nước hơn một tấn gà, vịt. Chúng ta đã có rất nhiều gia đình bán hàng tấn, hàng tạ vịt cho Nhà nước, góp phần tích cực vào việc phát triển nghề chăn nuôi vịt của ta.

3. Thăm canh trong ngành chăn vịt

Tính chất thăm canh của ngành chăn nuôi vịt phải được thể hiện trước tiên ở chỗ giải quyết thức ăn. Mức độ trồng cấy và dành lương thực cho chăn nuôi vịt càng lớn, mức độ sử dụng những vùng đầm hồ, đồng bãi thiên nhiên càng triệt để và rộng rãi sẽ giúp cho việc phát triển nghề nuôi vịt ngày càng có nhiều sản phẩm hàng hóa.

Việc phát triển và xây dựng các xí nghiệp chế biến thức ăn gia cầm của Nhà nước đến nay là một yêu cầu rất cấp thiết. Ở những xí nghiệp này sẽ sản xuất các loại thức ăn theo tiêu chuẩn qui định sẵn, theo khẩu phần qui định thích hợp cho từng vùng dựa vào những nguyên liệu thức ăn sẵn có ở vùng đó; ví dụ: ngô ở vùng núi, khoai sắn ở trung du, thóc ở đồng bằng... Bên cạnh những thức ăn hỗn hợp, cần phát triển các loại thức ăn hóa học, thức ăn men vi sinh và các loại thức ăn bổ sung như nguyên tố vi lượng, vitamin, khoáng, kháng sinh... để bảo đảm cho ngành chăn nuôi vịt có đầy đủ số lượng và chất lượng của thức ăn, việc giảm hay thiếu tỉ lệ prôtêin tiêu hóa trong đơn vị thức ăn sẽ dẫn đến tình trạng tiêu thụ quá nhiều thức ăn cho một đơn vị sản phẩm, làm cho giá thành sản xuất tăng cao.

Để đạt được những hiệu quả của ngành chăn nuôi vịt có tính chất thăm canh, sau thức ăn phải kể đến giống, phải nhân nhanh những giống chuyên hóa có năng suất cao. Nền dựa vào những giống vịt sẵn có trong nước để tiến hành công tác lai tạo, chọn lọc, để có những giống vịt có năng suất ngày càng cao hơn theo hướng chuyên dụng.

Những giống vịt nhập nội hay mới được cải lương cần được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt hơn những giống vịt trong nước. Rõ ràng thức ăn có vai trò quan trọng hỗ trợ cho công tác giống. Không thể có được những giống tốt tạo ra trên cơ sở nuôi dưỡng kém. Không thể có những kiểu hình tốt, trong khi kiểu di truyền không có một ngoại cảnh (mà trước hết là thức ăn) tốt. Hiện nay trong một số cơ sở nuôi vịt giống nước ngoài, có thời gian không được chú ý đầu tư thích đáng và tập trung nên thức ăn thiếu, chuồng trại thiếu, đã phải đem bán trứng giống làm thực phẩm. Giống xấu dần, việc chọn lọc, lai tạo, sản xuất và sử dụng con giống tùy tiện, không hợp lý và còn mang tính tự nhiên.

4. Công nghiệp hóa

Ở những nơi chăn nuôi vịt tập trung và chuyên môn hóa, người ta tiến hành sử dụng cơ khí và điện khí hóa vào sản xuất để không ngừng nâng cao năng suất. Một qui trình sản xuất theo lối công nghiệp được áp dụng ngày càng nhiều trong chăn nuôi. Mức độ công nghiệp hóa cần dựa vào những điều kiện kinh tế, đất đai, khí hậu và khả năng của cả nước và của từng vùng để có những bước đi vững chắc. Tùy theo trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, của việc điện khí hóa và cơ giới hóa chăn nuôi cho phép mà tổ chức các xí nghiệp nuôi vịt ở các mức độ khác nhau: cơ giới hóa từng khâu lao động, hay cơ giới hóa hoàn toàn quá trình sản xuất. Việc đưa cơ giới hóa vào các xí nghiệp nuôi vịt đòi hỏi phải đầu tư vốn khá nhiều vào việc xây dựng cũng như trang bị, thiết bị và lắp ráp. Vì vậy, cần định rõ các điều kiện kinh tế và tự nhiên để xác định qui mô, cách nuôi dưỡng, bố trí trang bị, thiết bị... nhằm thu hồi vốn nhanh chóng. Theo chúng tôi, những xí nghiệp vịt công nghiệp trước hết phải là những xí nghiệp nuôi giống, sản xuất giống, chọn lọc giống. Ngay từ đầu, không nên nhận quá nhiều các loại máy móc chưa cần thiết. Cần đẩy mạnh sản xuất trong nước các loại máy móc có thể sản xuất nhanh và dễ dàng (thùng ăn tự động, chụp sưởi cho vịt con, máy thông

...) Để bảo đảm hiệu quả cho việc đầu tư vốn, cần tính toán để chỉ đưa vào những hệ thống máy móc kinh tế nhất và tận dụng những máy đó vào sản xuất với năng suất cao.

Mặt khác, để bảo đảm thắng lợi cao việc đưa ngành chăn nuôi vịt lên sản xuất lớn, cần giải quyết tốt thức ăn chế biến theo lối công

nh nghiệp, hay nói một cách khác là cần dụng các xí nghiệp thức ăn gia súc hiện đại, mà ở đó được cơ giới hóa và điện khí hóa cao. Đồng thời xây dựng từng bước vững chắc một số xí nghiệp nuôi vịt thịt phục vụ xuất khẩu, ấp trứng và những xí nghiệp chế biến thịt, trứng, lông vịt.

Hô hấp ngoài ánh sáng

(Tiếp theo trang 20)

Nhưng nơi thực hiện quá trình quang hợp trong tế bào là lục lạp, còn nơi thực hiện quá trình R_s thì chưa rõ. Ta đã biết rằng nơi thực hiện R_l là ti lạp thể và bị ức chế bởi ánh sáng. Vì vậy không thể nghĩ rằng R_s cũng xảy ra trong ti lạp thể. Ta cũng chưa biết cơ chế và cường độ R_s của các tế bào không chứa lục lạp ngoài ánh sáng có giống như R_l hay không.

Ở thực vật C_4 , trong các tế bào bao quanh bó mạch có số lượng lục lạp lớn hơn

trong các tế bào mô dậu. Vì vậy có thể bằng mắt thường phân biệt được lá của cây hai lá mầm thuộc nhóm C_4 với bó mạch (gân chính và các gân phụ) có màu xanh sẫm trên nền lá sáng hơn, và lá của cây thuộc nhóm C_3 với bó mạch màu sáng hơn trên nền lá sẫm hơn. Thực tế về cấu tạo giải phẫu này dẫn đến khả năng nhận biết thực vật thuộc nhóm C_3 hay C_4 bằng mắt thường, tức là phân biệt được đặc trưng cố định CO_2 về phương diện sinh hóa học.

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC do Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước xuất bản, trong năm 1974 vẫn ra đều kì hằng tháng, không có gì thay đổi về nội dung, giá bán, v.v...

Đặt mua dài hạn:

— Tại Hà-nội: Chi cục phát hành báo chí 66 Tràng-thiền; các phòng bưu điện Bạch-mai, Đống-đa.

— Tại các nơi khác: Sở, ti bưu điện thành phố, tỉnh; bưu điện thị xã, thị trấn, huyện.

Mua lẻ tại Hà-nội và các nơi khác:

— Các chi nhánh bưu điện, các cửa hàng, các quầy hàng sách báo, v.v...

Trong việc đặt mua tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC có gì trở ngại, đề nghị bạn đọc cho Tòa soạn biết, theo địa chỉ:

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

39, Trần Hưng Đạo, Hà-nội

Ngoài ra, các bài gửi đăng hay thư phê bình, thư góp ý gửi cho Tòa soạn, không phải dán tem (đề nghị các bạn đọc ghi rõ ngoài phong bì: bài gửi đăng tạp chí hay thư phê bình, thư góp ý tạp chí).